

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN BẰNG TẠI PHÒNG 703 (Tầng 7)
(Kèm theo Quyết định số 461 /QĐ-ĐHM-ĐT ngày 02/7/2012)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI	LỚP	Giờ nhận bằng	Số thứ tự nhận bằng	TBTN	XẾP LOẠI	SVS	số hiệu bằng
1	Cao Xuân Việt Anh	07/09/1991	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.1	6,71	Trung bình khá	7128 - TH	A 265105
2	Vũ Hùng Anh	06/11/1991	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.2	8,35	Giỏi	7129 - TH	A 265104
3	Nguyễn Hải Anh	06/10/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.3	6,93	Trung bình khá	7130 - TH	A 265103
4	Thái Đức Anh	02/04/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.4	6,02	Trung bình khá	7131 - TH	A 265102
5	Trần Thị Ngọc ánh	21/09/1991	Nữ	709B1	10h0-10h30	CĐ.5	7,31	Khá	7132 - TH	A 265101
6	Hoàng Văn Chính	26/11/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.6	6,38	Trung bình khá	7133 - TH	A 265100
7	Vũ Thành Công	07/12/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.7	7,21	Khá	7134 - TH	A 265099
8	Phạm Thành Dương	04/02/1988	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.8	7,01	Khá	7135 - TH	A 265098
9	Nguyễn Vinh Hà	13/06/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.9	6,58	Trung bình khá	7136 - TH	A 265097
10	Trần Trung Hiếu	20/09/1991	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.10	6,56	Trung bình khá	7137 - TH	A 265096
11	Đặng Thị Hoa	22/06/1991	Nữ	709B1	10h0-10h30	CĐ.11	7,22	Khá	7138 - TH	A 265095
12	Hồ Việt Hoàng	14/02/1991	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.12	6,97	Trung bình khá	7139 - TH	A 265094
13	Nguyễn Minh Hoàng	28/11/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.13	7,32	Khá	7140 - TH	A 265093
14	Bùi Thế Hùng	21/07/1990	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.14	6,85	Trung bình khá	7141 - TH	A 265092
15	Lê Quang Hưng	06/11/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.15	5,95	Trung bình	7142 - TH	A 265091
16	Đinh Thị Thu Hường	28/09/1991	Nữ	709B2	10h0-10h30	CĐ.16	6,37	Trung bình khá	7143 - TH	A 265090
17	Trương Ngọc Khánh	02/09/1991	Nữ	709B1	10h0-10h30	CĐ.17	7,13	Khá	7144 - TH	A 265089
18	Lê Duy Khánh	18/07/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.18	6,79	Trung bình khá	7145 - TH	A 265088
19	Cao Văn Khiêm	17/10/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.19	6,22	Trung bình khá	7146 - TH	A 265087
20	Hà Trung Kiên	17/05/1990	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.20	7,60	Khá	7147 - TH	A 265086
21	Trần Việt Linh	14/11/1991	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.21	6,87	Trung bình khá	7148 - TH	A 265085
22	Vũ Trần Linh	03/09/1991	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.22	6,94	Trung bình khá	7149 - TH	A 265084
23	Lưu Văn Linh	24/01/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.23	6,82	Trung bình khá	7150 - TH	A 265083
24	Đinh Đức Long	28/06/1991	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.24	6,99	Trung bình khá	7151 - TH	A 265082
25	Lê Thị Nga	03/03/1991	Nữ	709B2	10h0-10h30	CĐ.25	7,21	Khá	7152 - TH	A 265081
26	Lê Lê Minh Nhật	11/10/1991	Nữ	709B1	10h0-10h30	CĐ.26	7,40	Khá	7153 - TH	A 265080
27	Quách Minh Nhật	17/12/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.27	6,71	Trung bình khá	7154 - TH	A 265079
28	Nguyễn Phạm Tùng Quân	15/07/1989	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.28	6,56	Trung bình khá	7155 - TH	A 265078
29	Đặng Thái Quân	29/04/1988	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.29	6,55	Trung bình khá	7156 - TH	A 265077
30	Cà Thị Quyết	26/09/1991	Nữ	709B1	10h0-10h30	CĐ.30	6,57	Trung bình khá	7157 - TH	A 265076
31	Tô Duy Quyết	24/07/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.31	6,29	Trung bình khá	7158 - TH	A 265075

32	Phạm Minh	Tân	31/01/1991	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.32	6,15	Trung bình khá	7159 - TH	A 265074
33	Hoàng Anh	Thắng	27/03/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.33	6,13	Trung bình khá	7160 - TH	A 265073
34	Trần Tiên	Thành	13/01/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.34	6,29	Trung bình khá	7161 - TH	A 265072
35	Đỗ Hương	Thảo	16/02/1990	Nữ	709B1	10h0-10h30	CĐ.35	7,20	Khá	7162 - TH	A 265071
36	Đỗ Thị	Thảo	02/03/1992	Nữ	709B1	10h0-10h30	CĐ.36	7,23	Khá	7163 - TH	A 265070
37	An Thị Hoài	Thu	12/11/1991	Nữ	709B2	10h0-10h30	CĐ.37	6,38	Trung bình khá	7164 - TH	A 265069
38	Lò Hải	Thuận	29/01/1991	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.38	6,42	Trung bình khá	7165 - TH	A 265068
39	Lại Thị Bích	Thùy	14/08/1991	Nữ	709B2	10h0-10h30	CĐ.39	6,68	Trung bình khá	7166 - TH	A 265067
40	Nguyễn Trần	Trung	27/09/1990	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.40	6,89	Trung bình khá	7167 - TH	A 265066
41	Cao Duy	Tú	04/09/1988	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.41	6,21	Trung bình khá	7168 - TH	A 265065
42	Lò Minh	Tuân	01/01/1991	Nam	709B1	10h0-10h30	CĐ.42	6,47	Trung bình khá	7169 - TH	A 265064
43	Kiều Ngọc	Tuân	01/10/1991	Nam	709B2	10h0-10h30	CĐ.43	6,36	Trung bình khá	7170 - TH	A 265063
44	Nguyễn Thu	Vân	09/04/1991	Nữ	709B2	10h0-10h30	CĐ.44	7,55	Khá	7171 - TH	A 265062
45	Lê Văn	Hải	06/11/1989	Nam	707B1	10h0-10h30	CĐ.45	6,16	Trung bình khá	7172 - TH	A 265061
46	Đỗ Tiên	Toàn	14/03/1989	Nam	707B1	10h0-10h30	CĐ.46	5,74	Trung bình	7173 - TH	A 265060
47	Phan Tuấn	Ngọc	19/06/1990	Nam	708B1	10h0-10h30	CĐ.47	5,78	Trung bình	7174 - TH	A 265059
48	Lê Đức	Vũ	11/08/1990	Nam	708B2	10h0-10h30	CĐ.48	5,98	Trung bình	7175 - TH	A 265058
49	Lê Mạnh	Tùng	14/10/1989	Nam	708B1	10h0-10h30	CĐ.49	5,96	Trung bình	7176 - TH	A 265057
50	Nguyễn Anh	Tú	08/11/1990	Nam	708B2	10h0-10h30	CĐ.50	59,0	Trung bình	7177 - TH	A 265056
51	Nguyễn Văn	Duy	23/05/1988	Nam	706B1	10h0-10h30	CĐ.51	6,10	Trung bình khá	7178 - TH	A 265055